ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 212 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xây dựng và triển khai đồng bộ kiến trúc hệ thống, nền tảng dùng chung trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương và với các cơ quan Đảng, HĐND, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với hệ thống chung của Chính phủ và các cơ quan Trung ương. Thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 02-KH/BCĐ, ngày 30/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tỉnh ủy triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Phấn đấu 100% các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành trên địa bàn tỉnh được rà soát, đánh giá, tiếp tục xây dựng, bổ sung và chuẩn hóa toàn diện theo tiêu chuẩn chung, đảm bảo bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ, tích hợp.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cải cách thủ tục hành chính (TTHC) dựa trên dữ liệu, đáp ứng yêu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Các thông tin trong CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành phải được duy trì đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung và đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo liên thông dữ liệu.

- Tập trung xây dựng dữ liệu được kết nối, chia sẻ, thông suốt giữa các cơ quan Đảng, HĐND, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trực thuộc tỉnh với kết quả thực hiện và hệ thống tiêu chí cụ thể để đo lường, đánh giá hiệu quả triển khai nhiệm vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, quản lý, sử dụng dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị.

- Đảm bảo tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, phối hợp xây dựng các CSDL chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Về hoàn thiện thể chế

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy định nội bộ của tỉnh liên quan đến hoạt động tạo lập, thu thập, chuẩn hóa, chia sẻ, sử dụng dữ liệu để đảm bảo phù hợp với Luật Dữ liệu và các quy định của Trung ương. Xây dựng, ban hành các quy định cụ thể về quản lý, vận hành, khai thác nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), quy trình số hóa tài liệu, hồ sơ, đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân tham gia vào quá trình tạo lập, đóng góp và khai thác dữ liệu số.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: theo lộ trình của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Về dữ liệu

2.1. Căn cứ hướng dẫn của các bộ, ngành xây dựng và ban hành Chiến lược dữ liệu, Chiến lược chuyển đổi số của tỉnh, đảm bảo tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung, trong đó:

+ Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng các CSDL đã, đang xây dựng và cần xây dựng mới trên địa bàn tỉnh, đảm bảo bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của địa phương;

+ Đối với các CSDL đã hoàn thành xây dựng: tổ chức đồng bộ thường xuyên, liên tục theo thời gian thực về Trung tâm dữ liệu quốc gia, đảm bảo dữ liệu **"đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"**;

+ Đối với các CSDL đang xây dựng: đẩy nhanh tiến độ, phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ để hoàn thành đúng thời hạn và đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định;

+ Phối hợp xây dựng phương án triển khai cụ thể cho các CSDL cần xây dựng mới, ưu tiên các CSDL phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước, cải cách TTHC phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

+ Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo Danh mục đã được ban hành tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành căn cứ theo chỉ đạo của các Bộ, ngành; phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành *(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).*

- Thời gian thực hiện: theo lộ trình của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

2.2. Thực hiện số hóa theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương đối với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; thực hiện chuẩn hóa, đồng bộ CSDL của địa phương về Trung tâm dữ liệu quốc gia và trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất của Trung ương phù hợp với kiến trúc dữ liệu của các Bộ, ngành. Ưu tiên phối hợp triển khai hoàn thiện 11 CSDL quốc gia và chuyên ngành trọng yếu, số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách TTHC, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp *(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND cấp xã chịu trách nhiệm chính trong việc đồng bộ, chuẩn hóa, số hóa và triển khai các CSDL thuộc lĩnh vực quản lý. Sở Khoa học và Công nghệ đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: theo lộ trình của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

2.3. Đề nghị các cơ quan Đảng, HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai các CSDL, nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung bảo đảm phù hợp với Kiến trúc tổng thể quốc gia số, kiến trúc dữ liệu quốc gia và kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3. Về nền tảng và hạ tầng

3.1. Tổ chức triển khai và sử dụng thống nhất các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia do các bộ, ngành cung cấp. Hoàn thành việc tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu và kết nối chia sẻ, đồng bộ dữ liệu vào các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong tháng 12/2025.

3.2. Rà soát, đánh giá, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin, CSDL, nền tảng số dùng chung để đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phục vụ công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong năm 2025.

4. Về nguồn lực

4.1. Về kinh phí thực hiện: lập dự toán kinh phí chi tiết cho việc số hóa, chuyển đổi, xây dựng và cập nhật dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do các bộ, ngành hướng dẫn và các nhiệm vụ khác được giao trong Kế hoạch này. Trình cấp có thẩm quyền thông qua theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND cấp xã phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành xong trước 18/8/2025.

4.2. Về nguồn nhân lực: thường xuyên tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, đảm bảo khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin. Nghiên cứu lựa chọn một Tổng công trình sư về công nghệ thông tin và một Tổng công trình sư về nghiệp vụ để xây dựng Kiến trúc số cấp tỉnh và chiến lược chuyển đổi số của địa phương.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND cấp xã phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành lựa chọn Tổng công trình sư trong năm 2025; các nhiệm vụ về đào tạo thực hiện thường xuyên.

5. Về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng: triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành đã, đang và sẽ xây dựng trong phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn TCVN 14423:2025 về An ninh mạng - Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng. Phối hợp với Bộ Công an trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, kịp thời ứng cứu sự cố cho hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các cơ quan, ban, ngành, địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong tháng 9/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được phân công phụ trách tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ lồng ghép vào Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 về Tổ Công tác triển khai

Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh (*qua Công an tỉnh)*.

2. Giao Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thuộc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- TCT triển khai Đề án 06 Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CTXH;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Đài phát thanh truyền hình Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, NC(LTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên